

Số: 35234 /CT-HTTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Tổng công ty CP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam
Địa chỉ: Số 141 Lê Duẩn, P Cửa Nam, Q Hoàn Kiếm, Hà Nội
MST: 0100110447

Trả lời Công văn số 340/VNR/2014 ngày 24/11/2014 của Tổng công ty CP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

- Căn cứ Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp:

"Điều 6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi:

1. Điều kiện:

Là các khoản nợ phải thu khó đòi đảm bảo các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng ...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

2. Phương pháp lập dự phòng:

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên..."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Tổng công ty CP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi thỏa mãn điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC thì Công ty dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành

lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC nêu trên. Việc trích lập dự phòng này được thực hiện căn cứ trên các chứng từ gốc chứng minh các khoản nợ khó đòi trên như đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

2. Về trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp:

*“Điều 3. Nguyên tắc chung trong trích lập các khoản dự phòng...
...2. Thời điểm lập và hoàn nhập các khoản dự phòng là thời điểm cuối kỳ kế toán năm. Trường hợp doanh nghiệp được Bộ Tài chính chấp thuận áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch (bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc 31/12 hàng năm) thì thời điểm lập và hoàn nhập các khoản dự phòng là ngày cuối cùng của năm tài chính.”*

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

a) Đối tượng: là các khoản vốn doanh nghiệp đang đầu tư vào tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật (bao gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần không đủ điều kiện để trích lập dự phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính, công ty liên doanh, công ty hợp danh) và các khoản đầu tư dài hạn khác phải trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

Việc trích lập dự phòng đầu tư dài hạn được thực hiện đối với các khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc, không áp dụng cho các khoản đầu tư trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

b) Điều kiện: Doanh nghiệp chỉ thực hiện trích lập dự phòng khi tổng số vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu cao hơn tổng giá trị vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế được đầu tư.

c) Phương pháp trích lập dự phòng:

Mức trích cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức trích dự phòng cho mỗi khoản đầu tư tài chính} = \left[\begin{array}{l} \text{Tổng vốn đầu tư thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} \\ \text{Vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế} \end{array} \right] \times \frac{\text{Số vốn đầu tư của mỗi bên}}{\text{Tổng vốn đầu tư thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Trong đó:

- Tổng vốn đầu tư thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế được xác định trên Bảng cân đối kế toán năm của tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng (mã số 411 và 412 Bảng cân đối kế toán - ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế được xác định trên Bảng cân đối kế toán năm của tổ chức kinh tế tại thời điểm trích lập dự phòng (mã số 410 Bảng cân đối kế toán - ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Tổng công ty CP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam có các khoản đầu tư tài chính dài hạn, thời điểm trích lập dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư trên là thời điểm cuối kỳ kế toán năm. Công ty dựa trên các số liệu từ bảng cân đối kế toán năm của tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng để thực hiện trích lập dự phòng theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 89/2013/TT-BTC nêu trên.

Về việc đề nghị chấp thuận cho Công ty sử dụng số liệu từ bảng cân đối kế toán tại thời điểm gần nhất để làm căn cứ thực hiện trích lập dự phòng (do chưa có báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng) không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục thuế TP Hà Nội.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo cho Tổng công ty CP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế, KT6;
- Lưu: VT, HTr(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Mai Sơn